TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15/7/2020
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quýnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bàng Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Hiền
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Xuân Chiêm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/ TLST – HNGĐ ngày 17/3/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị An T1, sinh năm: 19xx; ĐKHKTT tại: Số xx, ngõ xxx, tổ xx, phường T3, quận X, thành phố N – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn:, Anh Đinh Minh T2, sinh năm: 19xx; ĐKHKTT tại: Tổ x, khu xx, phường T4, thành phố P, tỉnh N – Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2020, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị An T1 đều trình bày: Chị và anh Đinh Minh T2 đã có thời gian tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2018 nhưng đến năm 2019 anh chị mới đi đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T4, thành phố Cẩm Phả. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, sau kết hôn anh chị về sống cùng với bố mẹ chồng ở tổ 1, khu 1B, phường T4, thành phố Cẩm Phả. Cuộc sống chung của vợ chồng chị sau kết hôn chỉ bình thường được 4 tháng đầu sau đó thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T2 không quan tâm đến gia đình, ham chơi, thường xuyên vắng nhà, chị sinh con nhỏ nhưng anh T2 cũng không đưa lương cho

chị để nuôi con mà còn đòi hỏi chị phải đáp ứng tiền cho để phục vụ nhu cầu cá nhân của anh T2. Chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T2 không thay đổi từ đó anh chị thường xuyên cãi nhau thậm chí còn xúc phạm đến nhau làm ảnh hưởng đến gia đình chồng. Do anh T2 không thiện chí trong việc hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nên từ tháng 11/2019 chị quyết định sống ly thân với anh T2, chị đưa con về sống cùng với gia đình nhà ngoại ở Hà Nội, anh chị không gặp nhau để bàn bạc khắc phục mâu thuẫn. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải cho anh chị nhưng không đạt kết quả, đến nay do không còn tình cảm dành cho anh T2 nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T2 để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Chị và anh Đinh Minh T2 có 01 con chung là Đinh Gia M, sinh ngày xx/x/20xx. Tại tài liệu khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị khai con chung không mang họ của anh T2 vì trước khi kết hôn hợp pháp với anh T2 thì chị đã sinh con chung nên chị làm giấy khai sinh cho con mang họ mẹ là Nguyễn Gia Minh. Sau khi có đăng ký kết hôn chị và anh T2 đã đi làm thủ tục cải chính giấy khai sinh cho con chung nên tại phiên tòa chị mới cung cấp được cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của con mang tên Đinh Gia M, có đủ họ tên mẹ là chị và họ tên cha là anh Đinh Minh T2. Hiện nay con chung còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của chị, từ khi sống ly thân chị đã đưa con chung về ở với chị và ông bà ngoại, chị có sự giúp đỡ của bố mẹ trong lúc chị đi làm, nhà cửa của bố mẹ chị hiện nay rộng rãi, khang trang đảm bảo cho con chị phát triển tốt nhất. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị làm kinh doanh tự do, thu nhập bình quân 10 triệu đồng/tháng, đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung, anh T2 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – anh Đinh Minh Tuân nhiều lần nhưng anh T2 cố tình vắng mặt do vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh T2, anh T2 không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân, về con chung cũng như tài sản và công nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2020 của ông Đinh Minh K (là bố đẻ của anh Đinh Minh T2), ông Kcho biết: Anh T2 và chị T1 kết hôn từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T4, thành phố P. Sau kết hôn vợ chồng anh chị có ở với gia đình ông, cuộc sống chung chỉ hòa thuận được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T1 và anh T2 không biết thông cảm và không hiểu nhau nên không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng từ khoảng 2 tháng nay, hiện anh chị đã sống ly thân, anh T2 đi làm tại thành phố L rồi về ở với vợ chồng ông còn chị T1 mang con về thành phố N ở. Quan điểm của ông mong muốn chị T1 và anh T2 nhìn nhận lại mâu thuẫn, bỏ qua cho nhau để vợ chồng về đoàn tụ, cùng nuôi dạy con chung. Ông đề nghị Tòa án hòa giải cho anh T2 chị T1 để hàn gắn tình cảm giữ được hôn nhân. Về con chung anh T2 chị T1 có một con chung là Đinh Gia M sinh ngày xx/x/20xx, nếu chị T1 và anh T2 phải ly hôn thì về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản và công nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị An T1 yêu cầu xin ly hôn với anh Đinh Minh T2 hiện cư trú tại địa bàn thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Đinh Minh T2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tống đạt hợp lệ cho anh T2. Ngày 30/6/2020 anh T2 có đơn xin hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T2 nhưng sau đó anh T2 vẫn cố tình không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị An T1 và anh Đinh Minh T2 là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T4, thành phố Cẩm Phả vào năm 2019. Sau kết hôn, anh chị về ở cùng với bố mẹ anh T2 tại tổ 1, khu 1B, phường T4, thành phố P. Cuộc sống chung của anh chị chỉ hạnh phúc được 4 tháng đầu thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính của anh chị là do không hợp nhau, vợ chồng trẻ nhưng không biết nhường nhịn, chia sẻ với nhau, chị T1 cho rằng anh T2 không biết quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, đi làm có lương nhưng không đưa cho chị T1 chi tiêu trong gia đình mà còn ham chơi, khiến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài. Chị T1 không cảm nhận được hạnh phúc khi chung sống với anh T2 nên từ tháng 11/2019 chị đã sống ly thân với anh T2, chị T1 về nhà bố mẹ đẻ ở Hà Nội để ở. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Lời khai của chị T1 về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú và lời khai của ông Đinh Minh Khuê là bố đẻ của anh Đinh Minh T2; bản thân anh T2 khi được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng cũng không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ anh T2 cũng không thiện chí hoặc trách nhiệm

trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ nên chị T1 xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T1 và anh T2 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1 đối với anh T2.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị An T1 và anh Đinh Minh T2 có một con chung là Đinh Gia M, sinh ngày xx/x/20xx. Khi ly hôn con chung của anh chị còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nên chị T1 có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Yêu cầu của chị T1 là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận, giao con chung của anh chị cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Do chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng cho con nên anh T2 không phải cấp dưỡng cho con chung, anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai đ□ợc cản trở.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị An T1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56**,** 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị An T1 với anh Đinh Minh T2.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị An T1 có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Gia M, sinh ngày xx/x/20xx, cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đinh Minh T2 không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị An T1 phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp theo biên lai số: 000xxxx ngày xx/x/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị

đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường T4;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh